

Số: 187/2021/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 295/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo số 1159/BC-VHXXH ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc ban hành Chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ về làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Điều kiện chung áp dụng chính sách

1. Đơn vị sự nghiệp y tế công lập thực hiện thu hút còn số lượng người làm việc và vị trí việc làm, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với trình độ của đối tượng thu hút.

2. Đối tượng thu hút có đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch viên chức dự tuyển, thuộc phạm vi và đối tượng thu hút có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Đối tượng thu hút có cam kết thời gian công tác là 10 năm đối với bác sĩ đa khoa, chuyên khoa, bác sĩ nội trú, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ chuyên khoa cấp II; 05 năm đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ và phải chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền và đơn vị quản lý trực tiếp.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, khách quan.

2. Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng thu hút khác nhau thì mức hỗ trợ hưởng theo đối tượng có quyền lợi cao nhất.

Điều 4. Đối tượng không áp dụng chính sách thu hút

a) Bác sĩ đã được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh trước khi chính sách này có hiệu lực thi hành.

b) Bác sĩ tốt nghiệp hệ cử tuyển, chuyên tu, đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ sử dụng và các trường hợp hưởng chế độ đào tạo từ nguồn ngân sách của tỉnh.

c) Bác sĩ đã được hưởng chính sách theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao

1. Đối tượng thu hút

a) Bác sĩ được phong học hàm: Giáo sư, phó giáo sư; bác sĩ có học vị tiến sĩ.

b) Bác sĩ chuyên khoa cấp II; bác sĩ nội trú; thạc sĩ y khoa; bác sĩ chuyên khoa cấp I; bác sĩ đa khoa, chuyên khoa tốt nghiệp loại giỏi, loại xuất sắc tại các trường: Đại học Y Hà Nội; Học viện Quân Y; Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Y Dược Thái Bình; Đại học Y Dược Thái Nguyên; Đại học Y Dược Hải Phòng; Đại học Y Dược Huế.

2. Điều kiện thu hút

Ngoài các điều kiện được quy định tại Điều 2 Nghị quyết này, các đối tượng thu hút phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này về công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng thu hút quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này còn đủ 05 năm công tác so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Đối tượng thu hút quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này còn đủ 10 năm công tác so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Phụ sản; Bệnh viện Nhi chỉ thực hiện thu hút đối với đối tượng bác sĩ được phong học hàm: Giáo sư, phó giáo sư; bác sĩ có học vị tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II; bác sĩ nội trú.

3. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ một lần:

- Bác sĩ có học hàm giáo sư: 1.300 triệu đồng;
- Bác sĩ có học hàm phó giáo sư: 800 triệu đồng;
- Bác sĩ có học vị tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 400 triệu đồng;
- Bác sĩ nội trú: 300 triệu đồng;
- Thạc sĩ y khoa; bác sĩ chuyên khoa cấp I: 200 triệu đồng.
- Bác sĩ tốt nghiệp loại xuất sắc, loại giỏi: 180 triệu đồng.

b) Mức hỗ trợ hàng tháng: Mức hỗ trợ bằng 01 tháng lương cơ sở/người/tháng trong 24 tháng.

Điều 6. Chính sách thu hút bác sĩ

1. Đối tượng thu hút: Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa tốt nghiệp tại các trường Đại học Y Hà Nội, Học viện Quân Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Thái Bình, Đại học Y Dược Thái Nguyên, Đại học Y Dược Hải Phòng, Đại học Y Dược Huế.

2. Điều kiện thu hút

Ngoài các điều kiện được quy định tại Điều 2 Nghị quyết này, các đối tượng thu hút phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này về công tác tại: Bệnh viện Tâm thần; Bệnh viện Phổi; Bệnh viện Phục hồi chức năng; Trung tâm Pháp Y; Trung tâm Giám định Y khoa; Bệnh viện đa khoa tuyến huyện; Trung tâm Y tế tuyến huyện; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (không bao gồm Bệnh viện đa khoa/Trung tâm y tế/ Trạm Y tế xã, phường thuộc trung tâm y tế thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn).

b) Đối tượng thu hút quy định tại khoản 1 Điều này còn đủ 10 năm công tác so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện đa khoa tuyến huyện khu vực đồng bằng, ven biển chỉ thu hút bác sĩ đa khoa, chuyên khoa tốt nghiệp loại khá trở lên.

3. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ một lần

- Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa làm việc tại Trung tâm Pháp Y, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện đa khoa tuyến huyện, Trung tâm Y tế tuyến huyện đồng bằng, ven biển: 200 triệu đồng;

- Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa làm việc tại Trung tâm y tế tuyến huyện khu vực miền núi: 250 triệu đồng.

- Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa làm việc tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 gồm:

+ Trạm Y tế xã, thị trấn khu vực III: 450 triệu đồng;

+ Trạm Y tế xã, thị trấn khu vực II: 400 triệu đồng;

+ Trạm Y tế xã, thị trấn khu vực I: 350 triệu đồng;

- Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa làm việc tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn còn lại: 300 triệu đồng.

b) Mức hỗ trợ hàng tháng: Mức hỗ trợ bằng 01 tháng lương cơ sở/người/tháng trong 24 tháng.

Điều 7. Trách nhiệm bồi hoàn

1. Đối tượng hưởng chính sách thu hút phải chịu trách nhiệm bồi hoàn gấp 02 lần kinh phí đã nhận gồm kinh phí hỗ trợ một lần, kinh phí hỗ trợ hàng tháng nếu thuộc một trong các trường hợp sau: không thực hiện đúng cam kết; 02 năm liên tiếp bị xếp loại chất lượng ở mức độ không hoàn thành nhiệm vụ; bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

2. Đối tượng được hưởng chính sách thu hút không thực hiện đúng cam kết vì lý do mắc bệnh hiểm nghèo, mất khả năng lao động có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn hoặc có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí với mức tương ứng theo tỷ lệ thời gian chưa thực hiện cam kết.

3. Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đối tượng thu hút có trách nhiệm nộp trả đầy đủ khoản tiền phải bồi hoàn. Trường hợp đối tượng thu hút không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định sẽ xử lý hoặc đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước và đơn vị thu hút theo tỉ lệ hỗ trợ kinh phí.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

1. Ngân sách tỉnh đảm bảo 70% kinh phí hỗ trợ một lần; đơn vị có đối tượng thu hút đảm bảo 30% kinh phí hỗ trợ một lần và 100% kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với bác sĩ thu hút về Bệnh viện đa khoa tuyến huyện khu vực đồng bằng, ven biển, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện tuyến tỉnh (không bao gồm Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Phục hồi chức năng).

2. Ngân sách tỉnh đảm bảo 100% kinh phí hỗ trợ một lần; Đơn vị có đối tượng thu hút đảm bảo 100% kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với bác sĩ thu hút về Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Phục hồi chức năng.

3. Ngân sách tỉnh đảm bảo 100% kinh phí hỗ trợ một lần và 100% kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với bác sĩ thu hút về Trung tâm Pháp Y, Trung tâm Giám định y khoa, Trung tâm Bệnh viện tuyến huyện khu vực miền núi, Trung tâm y tế tuyến huyện và trạm y tế xã, phường, thị trấn.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng